

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2017
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hoàn

Ông Nguyễn Minh Đức

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2017/TLST - HNGĐ ngày 12/6/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn B, sinh năm 1964 (Có mặt)

Trú tại: T 12, khu phố PA, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Bùi Thị K, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: T 12, khu phố PA, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 05/6/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phan Văn B trình bày:

Ông Phan Văn B và bà Bùi Thị K kết hôn lần thứ nhất vào năm 1989, ông bà có một con chung tên Phan Duy Q, sinh ngày 25/7/1991, năm 2004 ông bà ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Bình Long. Đến năm 2009 ông bà kết hôn lần thứ hai, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 05/10/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, bà K đã tự ý bỏ nhà đi mà không báo cho gia đình. Sau khi bà K bỏ nhà đi, ông B đã đi tìm kiếm rất nhiều nơi, nhưng không có tin tức gì của bà K. Ông B đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bình Long tuyên bố bà Bùi Thị K mất tích. Ngày 15/5/2017, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long đã ban hành Quyết định số

02/2017/QĐST ngày 15/5/2017 tuyên bố bà Bùi Thị K mất tích theo quy định của pháp luật.

Nay ông B yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bình Long giải quyết cho ông được ly hôn với bà Bùi Thị K.

- Về con chung: Ông B khai anh Phan Duy Q, sinh ngày 25/7/1991 đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông B khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long theo Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án xét xử dựa vào chứng cứ của đương sự cung cấp, không tiến hành thu thập chứng cứ gì thêm nên xét xử không có đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn B và bà Bùi Thị K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước vào năm 2009. Việc kết hôn của ông B và bà K là đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Bà K bỏ nhà đi từ năm 2013, mặc dù ông B đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức gì của bà K. Tòa án nhân dân thị xã Bình Long đã tuyên bố bà K mất tích theo Quyết định số 02/2017/QĐST ngày 15/5/2017. Ông B nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của một bên đương sự, xét đơn khởi kiện phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Phan Văn B đối với bị đơn bà Bùi Thị K.

Về con chung: Anh Phan Duy Q, sinh ngày 25/7/1991 đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn ông Phan Văn B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn B.

Ông Phan Văn B được ly hôn với bà Bùi Thị K.

2/ Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003779 ngày 05/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS thị xã Bình Long;
- UBND phường An Lộc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thành Đức